

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST.
Ngày: 07-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Vương Văn Mụm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Thông báo số: 02/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1984, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú tại: Ấp A, xã MTT, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Võ Thị B; vợ thứ nhất tên Huỳnh Thị S (đã ly hôn), vợ thứ hai tên Nguyễn Thị Thanh T và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-11-2018, chuyển tạm giam từ ngày 21-11-2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Hồng H – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1993; cư trú tại: Khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15-11-2018, M (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Võ Văn T từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến khu vực xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. M chở T vào Trạm y tế xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, dừng xe tại nhà xe cạnh xe mô tô biển số 67B1-663.24 của anh Trần Nguyễn Tuấn K. Sau đó, T lén lút bẻ ổ khóa xe, khởi động xe chạy đi thì anh K phát hiện, truy hô người dân bắt quả tang, riêng M chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KLĐG ngày 15-11-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: xanh-đen-bạc, biển số 67B1-663.24, số khung 1217DY651784, số máy HC12E5651911 có giá trị 11.550.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Văn T không thừa nhận hành vi trực tiếp bẻ ổ khóa xe mà là do M thực hiện sau đó yêu cầu T lấy trộm xe.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 18-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại K đã nhận lại tài sản bị mất trộm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi một mình bẻ ổ khóa xe mô tô biển số 67B1-663.24 của anh K và bị bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo tù cho hưởng án treo.

Bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15-11-2018, tại Trạm y tế xã An Tịnh, bị cáo đã lết lút lấy trộm xe mô tô biển số 67B1-663.24 của anh Trần Nguyễn Tuấn K có giá trị 11.550.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo, phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo có cha là ông Võ Văn My được tặng huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Nhì; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét lời đề nghị của người bào chữa thấy rằng, mặc dù bị cáo T có nhân thân tốt nhưng trong quá trình điều tra bị cáo khai báo không thành khẩn nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa.

Đối với người tên M mà bị cáo T khai có liên quan đến vụ án, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

- Đối với 01 chìa khóa xe màu đen có chữ “Honda” gắn móc khóa kim loại màu trắng là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian chấp hành án tính từ ngày 15-11-2018.

Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận bị hại anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe màu đen có chữ “Honda” gắn móc khóa kim loại màu trắng

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm

